

Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 2011

THÔNG TƯ
Hướng dẫn quản lý tài chính đối với việc thực hiện
thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu;

Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý tài chính đối với việc thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn quản lý tài chính đối với hoạt động triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu giai đoạn 2011 - 2013 theo Quyết định số 2011/QĐ-TTg ngày 05/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2011/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban Quản lý Đề án thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý Đề án) do Bộ Tài chính thành lập theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Các doanh nghiệp bảo hiểm có đủ điều kiện được Bộ Tài chính lựa chọn triển khai thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp bảo hiểm).

3. Thương nhân thực hiện xuất khẩu các mặt hàng thuộc nhóm hàng khuyến khích bảo hiểm tín dụng xuất khẩu quy định tại Phụ lục ban hành kèm

theo Quyết định số 2011/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là thương nhân xuất khẩu) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Các nội dung triển khai thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu

1. Xây dựng và ban hành Quy tắc bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.
2. Xây dựng và ban hành tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm tham gia triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.
3. Lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm đủ điều kiện triển khai thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.
4. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai bán sản phẩm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.
5. Chỉ đạo các doanh nghiệp bảo hiểm tổ chức triển khai bán sản phẩm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.
6. Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.
7. Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu theo các nội dung quy định tại Điều 3 được đảm bảo từ nguồn ngân sách Trung ương và bố trí trong dự toán chi xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung chi

1. Đối với nội dung “Xây dựng Quy tắc bảo hiểm tín dụng xuất khẩu”, hỗ trợ các khoản chi phí:
 - a. Chi nghiên cứu xây dựng Quy tắc bảo hiểm tín dụng xuất khẩu;
 - b. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo phục vụ việc ban hành Quy tắc bảo hiểm tín dụng xuất khẩu;
 - c. Chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động xây dựng ban hành Quy tắc bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.
2. Đối với nội dung “Chuẩn bị các điều kiện để triển khai bán sản phẩm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu”, hỗ trợ các khoản chi phí:

a. Chi cài đặt phần mềm và xây dựng cơ sở dữ liệu nhà nhập khẩu; chi thiết kế sản phẩm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu;

b. Chi tổ chức đào tạo, hội thảo, tuyên truyền về bảo hiểm tín dụng xuất khẩu;

c. Chi khác phục vụ trực tiếp cho việc chuẩn bị các điều kiện để triển khai bán sản phẩm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

3. Đối với nội dung “Tổ chức triển khai bán sản phẩm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu”, hỗ trợ phí bảo hiểm cho các thương nhân xuất khẩu.

a. Điều kiện hỗ trợ:

- Thương nhân tham gia bảo hiểm tín dụng xuất khẩu tại doanh nghiệp bảo hiểm được Bộ Tài chính lựa chọn triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu và đã nộp 80% phí bảo hiểm phải nộp của hợp đồng bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

- Hợp đồng bảo hiểm tín dụng xuất khẩu trên cơ sở sản phẩm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.

- Đối tượng được bảo hiểm là hàng hoá thuộc các nhóm hàng khuyến khích bảo hiểm tín dụng xuất khẩu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2011/QĐ-TTg.

b. Mức hỗ trợ:

Mức hỗ trợ = 20% phí bảo hiểm gốc của hợp đồng bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

4. Đối với nội dung “Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu”, hỗ trợ các khoản chi phí:

a. Chi công tác phí;

b. Chi khác liên quan đến hoạt động kiểm tra giám sát quá trình thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

5. Đối với nội dung “Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu”, hỗ trợ các khoản chi phí:

a. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết;

b. Chi công tác phí;

c. Chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

6. Các khoản chi cho hoạt động của Ban Quản lý Đề án, hỗ trợ các khoản chi phí:

a. Chi thẩm định sản phẩm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu của doanh nghiệp bảo hiểm để Bộ Tài chính phê chuẩn;

b. Chi thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp bảo hiểm;

c. Chi dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài, bao gồm: thuê văn phòng, mua văn phòng phẩm, vật tư, xăng xe, sửa chữa xe và máy móc thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, cước phí thông tin liên lạc và các khoản chi khác;

d. Chi công tác phí;

đ. Chi lương cho các cán bộ tuyển dụng theo hợp đồng;

e. Chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban quản lý Đề án.

Điều 6. Nguyên tắc chi, chế độ chi và mức chi

1. Nguyên tắc chi:

a. Bảo đảm tách bạch với các hoạt động quản lý giám sát bảo hiểm thuộc chức năng của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, không trùng lặp về đối tượng chi, nội dung chi.

b. Đối với các khoản chi theo quy định phải thực hiện đấu thầu thì áp dụng theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c. Ban Quản lý Đề án và các đơn vị thụ hưởng có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí có hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ của pháp luật.

2. Chế độ chi và mức chi:

a. Chế độ chi và mức chi đối với các nội dung chi tại Điều 5 Thông tư này thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành và quy định tại Thông tư này.

b. Trường hợp khoản chi chưa có chế độ hướng dẫn, căn cứ theo hoá đơn chứng từ chi tiêu thực tế, hợp lý, hợp lệ theo quy định của pháp luật, Trường Ban quản lý Đề án quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung chi này.

Điều 7. Quy trình lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí Nhà nước hỗ trợ thực hiện Đề án

1. Lập dự toán kinh phí:

a. Căn cứ nhiệm vụ triển khai Đề án hàng năm, Ban quản lý Đề án lập dự toán ngân sách báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp vào dự toán chi xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch quốc gia trong kế hoạch ngân sách hàng năm để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt.

b. Căn cứ dự toán chi hỗ trợ thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch quốc gia trong phương án phân bổ ngân sách trung ương đã được Quốc hội thông qua, Bộ Tài chính thông báo ngân sách thực hiện Đề án thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

2. Giao dự toán:

Trên cơ sở kế hoạch ngân sách được thông báo, Ban quản lý Đề án lập dự toán gửi Bộ Tài chính đề nghị giao kinh phí. Trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị của Ban quản lý Đề án, Bộ Tài chính quyết định giao dự toán kinh phí hỗ trợ thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu. Quyết định giao dự toán là cơ sở để Ban quản lý Đề án rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước.

3. Thực hiện dự toán:

a. Đối với Ban quản lý Đề án: Thực hiện việc rút dự toán, thanh toán cho các đơn vị, tổ chức theo quy định về quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

b. Đối với thương nhân xuất khẩu: Kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu cho thương nhân xuất khẩu được chi trả trực tiếp cho doanh nghiệp bảo hiểm và thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

c. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua kho bạc; chế độ chi tiêu hiện hành và các quy định tại Thông tư này.

4. Quyết toán kinh phí:

a. Chậm nhất vào ngày 31/1 năm sau, Ban Quản lý Đề án có trách nhiệm tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định gửi Bộ Tài chính. Hồ sơ đề nghị quyết toán:

- Công văn đề nghị quyết toán của Ban Quản lý Đề án;
- Phê duyệt dự toán chi tiết (bao gồm cả dự toán điều chỉnh nếu có);
- Các hoá đơn, chứng từ có liên quan.

b. Trong phạm vi 20 ngày, Bộ Tài chính rà soát và lập biên bản thẩm định để ra Quyết định phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ. Đồng thời, Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp trong báo cáo quyết toán chi ngân sách nhà nước của đơn vị để tổng hợp vào quyết toán chi ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính.

c. Các khoản chi trong dự toán ngân sách năm trước nhưng chưa thực hiện hoặc chưa thực hiện hết được xử lý như sau:

- Được chi tiếp trong thời gian chính lý quyết toán theo quy định hiện hành và quyết toán vào chi ngân sách năm trước;
- Các khoản chi sau thời gian chính lý quyết toán được chuyển nguồn để thực hiện và quyết toán vào niên độ năm sau.

Điều 8. Quản lý, sử dụng kinh phí do Nhà nước hỗ trợ phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu cho thương nhân xuất khẩu

1. Tạm ứng kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu cho thương nhân xuất khẩu:

a. Chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, doanh nghiệp bảo hiểm lập hồ sơ gửi Ban Quản lý Đề án đề nghị tạm ứng kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu đối với các hợp đồng bảo hiểm tín dụng xuất khẩu đã ký trong tháng trước.

b. Hồ sơ đề nghị tạm ứng:

- Đơn đề nghị tạm ứng kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu và bảng kê chi tiết doanh thu thực thu phí bảo hiểm gốc bảo hiểm tín dụng xuất khẩu trong tháng theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao các hợp đồng bảo hiểm tín dụng xuất khẩu đã ký trong tháng;

- Hoá đơn, chứng từ chứng minh việc thu phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.

c. Trong phạm vi 10 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị tạm ứng kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu của doanh nghiệp bảo hiểm, Ban Quản lý Đề án thực hiện thẩm định và ra Quyết định phê duyệt theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này và thực hiện chuyển tiền tạm ứng hỗ trợ phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu cho doanh nghiệp bảo hiểm.

d. Mức tạm ứng: 25% doanh thu thực thu phí bảo hiểm gốc bảo hiểm tín dụng xuất khẩu trong tháng.

2. Quyết toán kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu cho doanh nghiệp bảo hiểm:

a. Chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, doanh nghiệp bảo hiểm lập hồ sơ gửi Ban Quản lý Đề án đề nghị quyết toán kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu của các hợp đồng bảo hiểm tín dụng xuất khẩu đã kết thúc trong tháng trước.

b. Hồ sơ đề nghị quyết toán:

- Quyết định phê duyệt tạm ứng kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu của Ban Quản lý Đề án (bản sao);

- Đơn đề nghị quyết toán kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Các bằng chứng chứng minh việc điều chỉnh tăng/giảm phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu của các hợp đồng bảo hiểm tín dụng xuất khẩu đã kết thúc (nếu có).

c. Trong phạm vi 10 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị quyết toán kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, Ban Quản lý Đề án thực hiện thẩm định và ra Quyết định phê duyệt quyết toán theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này và cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp bảo hiểm trong trường hợp số tiền quyết toán lớn hơn số tiền đã được tạm ứng hoặc yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm hoàn trả lại ngân

sách Nhà nước trong trường hợp số tiền quyết toán nhỏ hơn số tiền đã được tạm ứng.

3. Báo cáo kinh phí hỗ trợ: Chậm nhất vào ngày 25/1 năm sau, doanh nghiệp bảo hiểm báo cáo Ban Quản lý Đề án về kinh phí hỗ trợ phí bảo hiểm trong năm trước, bao gồm kinh phí đã được tạm ứng và kinh phí đã quyết toán trong năm trước theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Tài chính: Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm) phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí nhà nước hỗ trợ để triển khai thực hiện bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.
2. Trách nhiệm của Ban quản lý Đề án:
 - a. Cung cấp đầy đủ tài liệu và chịu sự kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí nhà nước hỗ trợ của các cơ quan quản lý theo chức năng quy định.
 - b. Thực hiện việc quản lý tài chính các nguồn tài trợ khác (nếu có) theo quy định hiện hành.
3. Trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm:
 - a. Thực hiện hạch toán riêng đối với bảo hiểm tín dụng xuất khẩu.
 - b. Tuân thủ các quy định tại Thông tư này và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính; căn cứ Quy tắc bảo hiểm tín dụng xuất khẩu do Bộ Tài chính ban hành để thiết kế sản phẩm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu và trình Bộ Tài chính phê chuẩn.
 - c. Quản lý và hạch toán kinh phí được cấp theo đúng quy định. Trong trường hợp hoàn phí bảo hiểm, giảm phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm khấu trừ 20% phí bảo hiểm gốc phải hoàn, giảm cho bên mua bảo hiểm để trả lại cho ngân sách nhà nước.
 - d. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm lập và gửi các báo cáo sau:
 - Báo cáo quý: Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý, doanh nghiệp bảo hiểm phải lập và gửi Ban Quản lý Đề án báo cáo nghiệp vụ bảo hiểm tín dụng xuất khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 và Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này. Đối với báo cáo quý IV, doanh nghiệp bảo hiểm báo cáo bao gồm số liệu quý IV và số lũy kế từ đầu năm.
 - Báo cáo năm: Chậm nhất sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm phải lập và gửi Ban Quản lý Đề án báo cáo tài chính có xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam,

trong đó có xác nhận về số liệu doanh thu thực thu phí bảo hiểm tín dụng xuất khẩu trong năm.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2011.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời xử lý. / *nk*

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VPTW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng TW Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ: Kế hoạch & Đầu tư, Công Thương, Thông tin & Truyền Thông;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư Pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Cục TCDN, Vụ NSNN, Vụ Pháp chế, Vụ KHTC;
- Lưu: VT, QL BH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà